

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 689/2022/HS-PT
Ngày: 21/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 311/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022; do có kháng cáo của bị cáo Hạ A S, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

* *Bi cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Ha A S; tên gọi khác không; sinh năm 1990 tại Lai Châu;

Nơi cư trú: Bán H, xã M, huyện N, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hạ Chè T, sinh năm 1966 và con bà Sùng Thị C, sinh năm 1974; có vợ là Vàng Thị D, sinh năm 1990 và 04 con; con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Công H1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

* *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Giàng A H2, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Tổ 12, phường Đ, thành phố C1, tỉnh Lai Châu, có mặt.

* Ngoài ra còn có: Bị cáo Hạ A N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị D, không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 14/9/2021, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu (PC04) phát hiện tại khu vực thuộc bản C2, xã N2, huyện H3, tỉnh Lai Châu phát hiện 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra; khi phát hiện lực lượng Công an thì 01 trong 03 đối tượng bỏ chạy, 02 đối tượng còn lại là Hạ A S và Hạ A N1 bị bắt phát hiện trong mũ bảo hiểm kẹp bên nách trái của Hạ A N1 có 02 bánh hình hộp được cuốn chung bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong được gói bằng nhiều lớp nilon, giấy chống ẩm và các lớp băng dính khác nhau, bên trong là chất bột màu trắng nghi là Heroin nên đã lập biên bản bắt giữ người cùng tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 758/GĐ - KTHS ngày 15/9/2021 và Kết luận giám định số 759/GĐ-KTHS ngày 19/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng (ký hiệu bánh 1, bánh 2) gửi giám định có tổng khối lượng là 702 gam, là ma túy loại Heroin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 2 đến 3 tháng; Hạ A S gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đặt vấn đề nhờ S giới thiệu người bán ma túy, sau đó hai bên trao đổi số điện thoại của nhau, S đã lưu số điện thoại của người này là 0987794904 vào trong máy điện thoại của mình bằng tên là “NP Phm Lag Luam”. Cách ngày bị bắt khoảng 1 tháng, S đến thành phố DB chơi và gặp một người tên D1 trước Bến xe khách DB, qua nói chuyện S biết được D1 có nhu cầu bán ma túy nên hai bên đã trao đổi số điện thoại cho nhau; khoảng 1 tuần sau S nhận được điện thoại của người có nhu cầu mua Heroine hỏi bị cáo đã tìm được người bán Heroine chưa và thỏa thuận với S là 02 bánh Heroin với giá 150.000.000đ/bánh. S đồng ý và hẹn khi nào có Heroin sẽ thông báo. Ngày 11/9/2021, S nhận được điện thoại của D, qua trao đổi D nói có người mua Heroine với giá 150.000.000đ/bánh, do S không có tiền nên không làm được. Nghe vậy, D nói S giúp D chuyển ma túy đi bán, xong D sẽ trả công cho S 50.000.000đ, S đồng ý và hẹn sang DB để lấy ma túy. Sáng ngày 12/9/2021, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1 – 557.08 sang DB gặp D. Sau khi gặp nhau, D đã đưa cho S 02 bánh Heroin và nói khi nào bán được D sẽ sang lấy tiền và thanh

toán tiền công cho S. S nhận 02 bánh Heroine về cất giấu trong bụi cây cách nhà khoảng 200m. Đến khảng 7 giờ ngày 13/9/2021, S gọi điện cho người đàn ông mua Heroine, hai bên trao đổi và thống nhất điểm giao nhận ma túy là khu vực xã N2, huyện H3, tỉnh Lai Châu.

Khoảng 6 giờ ngày 14/9/2021, S lấy ma túy cất giấu vào cốp xe mô tô; do sợ đi một mình bị cướp nên S điều khiển xe mô tô đi đến trường học của Hạ A N1 (là em trai của S) rủ N1 đi cùng. Khi gặp nhau, S nói cho N1 biết là đi giao, trông hàng và hứa xong việc sẽ cho N1 ít tiền để nộp tiền học, N1 đồng ý đi. S điều khiển xe mô tô chở N1 đi đến khu vực rừng cao su thuộc xã N2, huyện H3, tỉnh Lai Châu thì dừng xe mở cốp lấy 02 bánh Heroine và 01 khẩu súng nhựa bảo N1 mang lên rừng cất giấu và trông Heroine, còn S đi gặp người mua Heroine. N1 nhận 02 bánh ma túy và chiếc súng nhựa lên gốc cây cao su gần đó cất giấu. S đi ra đường quốc lộ thì gặp 02 người đàn ông đi xe máy đến. Tại đây, S và 02 người đàn ông đó thỏa thuận và xem tiền; sau khi xem tiền xong S dẫn 02 người đàn ông đến chỗ N1 đang đợi, S bảo N1 lấy 02 bánh Heroine cho người mua kiểm tra. N1 đưa cho người đàn ông mua Heroine 01 con dao để khoét lấy ít Heroine cho vào nước để thử, lúc này thì N1 biết được đó là Heroine; sau khi thử xong người đàn ông đồng ý mua, S bảo N1 cầm 02 bánh Heroine cất giấu vào trong mũ bảo hiểm và kẹp bên nách trái của N1, còn S điều khiển xe mô tô chở người đàn ông mua Heroine và N1 đi xuống đường quốc lộ để giao nhận tiền; khi đang trao đổi mua bán Heroine thì bị phát hiện, bắt giữ; người đàn ông mua Heroine bỏ chạy.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hạ A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hạ A S tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo Hạ A N1 10 năm tù, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/3/2022 bị cáo Hạ A S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, với mức hình phạt như bản án sơ thẩm là quá nghiêm khắc vì bị cáo là người dân

tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, có hoàn cảnh khó khăn, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội để làm lại cuộc đời.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật; với số lượng Heroine bị cáo mua bán là rất lớn nên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

** Người bào chữa cho bị cáo Hạ A S trình bày lời bào chữa:* Nhất trí với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các yếu tố: Bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã bị các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy lợi dụng rủ rê đưa bị cáo vào con đường phạm tội, bị cáo nhất thời phạm tội, có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi 04 con còn nhỏ, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội được sống, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hồi 11 giờ 20 phút ngày 14/9/2021 tại khu vực bản C2, xã N2, huyện H3, tỉnh Lai Châu; Hạ A S đang có hành vi mua bán trái phép 02 bánh heroine có khối lượng 702 gam thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; cấp sơ thẩm đã quy kết, xét xử bị cáo

về tội danh nêu trên theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Khi bắt quả tang bị cáo Hạ A S, cơ quan Điều tra thu giữ 702 gam Heroine, nên cấp sơ thẩm đã quy kết, xét xử bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hạ A S, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất rất nghiêm trọng của vụ án, xác định đúng khối lượng ma túy bị cáo mua bán; đã xem xét đến nhân thân bị cáo chưa bị xử lý lần nào; cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra bị cáo khai báo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, nhưng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hơn nữa, với khối lượng chất ma túy bị cáo mua bán là rất lớn, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất là có căn cứ, tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tham gia phong trào hiến máu nhân đạo, được chính quyền địa phương xác nhận, nhưng với tình tiết này không đáng kể so với khối lượng chất ma túy bị cáo mua bán là rất lớn; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết gì mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4]. Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hạ A S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số

20/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hạ A S tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Hạ A S có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí: Bị cáo Hạ A S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS, CA tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam tỉnh Lai Châu;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm